|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT TUYÊN QUANG****TRƯỜNG THPT CHUYÊN****TUYÊN QUANG****ĐỀ ĐỀ XUẤT** | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN** **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ** **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023****ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ 11***Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)* *(Đề này có 01 trang, gồm 07 câu)* |

**Câu 1 (3.0 điểm)**

Vì sao Hiệp ước Bali (2-1976) được coi là sự kiện đánh dấu sự khởi sắc trong quá trình phát triển của tổ chức ASEAN? Cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập tổ chức ASEAN.

**Câu 2 (2.5 điểm)**

Vì sao thực dân Pháp tiến hành cuộc Khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) ở Đông Dương? Anh/chị hãy lý giải sự khác biệt về vốn đầu tư giữa cuộc Khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) với cuộc Khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của thực dân Pháp tại Đông Dương.

**Câu 3 (3.0 điểm)**

Những điều kiện nào dẫn đến sự ra đời của tổ chức Việt Nam quốc dân đảng? Làm rõ những non yếu của Việt Nam quốc dân đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phương thức hoạt động.

**Câu 4 (3.0 điểm)**

Tại sao năm 1925, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập một chính đảng của giai cấp vô sản mà lại thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên? Phân tích sự đúng đắn và sáng tạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khi thành lập tổ chức này.

**Câu 5 (3.0 điểm)**

Phân tích nguyên nhân Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945). Trung ương Đảng đã đưa ra chủ trương gì để lãnh đạo quần chúng đấu tranh trước hoàn cảnh lịch sử đó? Cơ sở nào để Trung ương Đảng chủ trương phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước?

**Câu 6 (3.0 điểm)**

Trong một năm đầu sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nhiệm vụ nào được Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng? Vì sao? Ý nghĩa của việc thực hiện nhiệm vụ đó.

**Câu 7 (2.5 điểm)**

Tại sao nói: Cuộc Cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang một nền văn minh mới?

**-Hết-**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT TUYÊN QUANG****TRƯỜNG THPT CHUYÊN****TUYÊN QUANG****HƯỚNG DẪN CHẤM** | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN** **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ** **LẦN THỨ XIV, NĂM 2023****ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ 11** |

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo chấm theo hướng dẫn chấm và biểu điểm.

- Giám khảo làm tròn điểm tổng bài thi đến 0,25 điểm.

-Chỉ cho điểm tối đa nếu học sinh trình bày, lập luận tốt; không sai sót về kiến thức cơ bản.

- Học sinh trình bày theo cách khác nhưng đúng, vẫn cho điểm tối đa.

**B. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Vì sao Hiệp ước Bali (2/1976) được coi là sự kiện đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN? Cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập tổ chức ASEAN** | **3,0** |
| **a. Sự khởi sắc của ASESAN, được đánh dấu từ hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Bali (2/1976) vì** |  |
| - Hiệp ước này đã xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.. (nêu 5 nguyên tắc của ASEAN)… | 0,5 |
| - Hiệp ước Bali được ký kết với mục đích thúc đẩy hòa bình, ổn định ở khu vực đã mở ra thời kỳ mới trong quan hệ giữa các nước… làm cho quan hệ giữa các nước trong khu vực được cải thiện.  | 0,5 |
| - Hiệp ước Bali được ký kết cùng sự kiện Chiến tranh lạnh chấm dứt và vấn đề Campuchia được giải quyết đã tạo điều kiện để ASEAN phát triển và mở rộng thành viên… Từ đây, ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực hòa bình, ổn định cùng phát triển, mở rộng quan hệ quốc tế và ngày càng nâng cao địa vị quốc tế của ASEAN. | 1,0 |
| **b. Cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN** |  |
| *(Vận dụng chấm linh hoạt: Nếu HS trình bày theo cách riêng nhưng có lập luận chặt chẽ, thuyết phục thì cho điểm tối đa)* |  |
| **\* Cơ hội:**- Việt Nam được hòa mình vào nền kinh tế khu vực và thế giới, được giao lưu, học hỏi, tiếp thu những tiến bộ về kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật… | 0,25 |
| - Thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài, góp phần tạo công ăn việc làm cho nhân dân… nâng cao chất lượng cuộc sống, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển… giúp đỡ hỗ trợ nhau cùngphát triển kinh tế.... | 0,25 |
| **\* Thách thức:**- Sự cạnh tranh kinh tế quyết liệt với các nước trên thế gưới đòi hỏi Việt Nam phải nỗ lực, luôn cải tiến, đổi mới; Năng suất và chất lượng lao động của Việt Nam còn thấp, thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao... | 0,25 |
| - Hòa nhập nếu không đứng vững dễ dẫn tới nguy cơ tụt hậu không bắt kịp với trình độ của các nước trong khu vực. Dễ đánh mất bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc. | 0,25 |
| **2** | **Từ những hiểu biết lịch sử của mình, anh/chị hãy lý giải sự khác biệt về vốn đầu tư giữa cuộc Khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) với cuộc Khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp tại Đông Dương.**  | **2,5** |
| **\* Sự khác biệt về vốn đầu tư**  |  |
| - Cuộc Khai thác thuộc địa lần hai số vốn đầu tư được thực hiện trên qui mô lớn, tốc độ nhanh. Chỉ trong 6 năm (1924-1929) số vốn đầu tư tăng gấp 6 lần so với 20 năm trước chiến tranh. - Số vốn trong cuộc khai thác thuộc địa lần một chủ yếu do tư bản nhà nước đầu tư; số vốn trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai chủ yếu do tư bản tư nhân.  | 0,5 |
| **\* Nguyên nhân có sự khác biệt về vốn đầu tư** |  |
| - Nước Pháp bước ra khỏi Chiến tranh thế giới thứ nhất với tư thế là nước thắng trận nhưng chịu đất nước bị tàn phá nặng nề, vị thế bị suy giảm nên cần đẩy mạnh tiến hành khai thác thuộc địa… | 0,5 |
| - Cơ sở hạ tầng đã được xây dựng khá đồng bộ trong cuộc Khai thác thuộc địa lần một… đã tạo điều kiện để đẩy mạnh tiến hành khai thác thuộc địa lần hai  | 0,5 |
| - Về yếu tố chính trị: + Cuộc khai thác thuộc địa lần một tiến hành khi tình hình chính trị ở Việt Nam vẫn chưa ổn định... Pháp đã dập tắt phong trào Cần Vương nhưng phong trào nông dân Yên Thế vẫn tiếp tục diễn ra gây cho Pháp nhiều khó khăn...+ Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai diễn ra hi tình hình thuộc địa khá yên tĩnh, các phong trào đấu tranh đã lắng xuống. Đây là môi trường chính trị thuận lợi cho việc khai thác thuộc địa. | 0,5 |
| - Về yếu tố kinh tế: Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, đồng Phrăng vẫn còn giá trị, nếu không đầu tư vẫn có thể gửi ngân hàng lấy lãi. Nhưng sau chiến tranh, đồng Frăng của Pháp bị mất giá, cần phải đầu tư ra bên ngoài nhất là ở các nước thuộc địa để giải quyết những khó khăn về tài chính.  | 0,5 |
| **3** | **Những điều kiện nào dẫn đến sự ra đời của tổ chức Việt Nam quốc dân đảng? Làm rõ những non yếu của Việt Nam quốc dân đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phương thức hoạt động.** | **3.0** |
| **a. Điều kiện thành lập tổ chức Việt Nam quốc dân đảng.** |  |
| - Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản tiếp tục ảnh hưởng vào Việt Nam, tiêu biểu là chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn. | 0,5 |
| - Ảnh hưởng của chương trình khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp ở Đông Dương, giai cấp tư sản, tiểu tư sản ra đời và ngày càng phát triển. | 0,25 |
| - Phong trào yêu nước dân chủ những năm 1925- 1928 phát triển mạnh mẽ... | 0,25 |
| => Ngày 25/12/1927 trên cơ sở hạt nhân là Nam đồng thư xã, Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính... đã thành lập Việt Nam Quốc dân đảng. | 0,25 |
| **b. Những non yếu về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phương thức hoạt động.** |  |
| *- Về tư tưởng, chính trị:*  |  |
| + Lấy chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, một trào lưu tư tưởng dân chủ thịnh hành ở Trung Quốc làm nền tảng chính trị, tư tưởng; nhưng những nguyên tắc, chính sách có tính cách mạng đã bị loại bỏ (khẩu hiệu Bình quân địa quyền, chính sách Liên Nga, liên Cộng phù trợ công nông) | 0,25 |
| + Tôn chỉ mục đích: Chung chung, không rõ ràng (nhằm đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, sau cùng thiết lập dân quyền)... | 0,25 |
| *- Về tổ chức:* |  |
| + Chủ trương xây dựng thành 4 cấp từ trung ương: Tổng bộ, Kì bộ, Tỉnh bộ đến Chi bộ cơ sở nhưng chưa bao giờ trở thành hệ thống trong cả nước. | 0,25 |
| + Thành phần đảng viên phức tạp, ô hợp (sinh viên, học sinh, công chức, tư sản dân tộc, tiểu chủ, thân hào, binh lính). Cơ sở đảng trong quần chúng rất ít, kỉ luật lỏng lẻo để cả mật thám của Pháp lọt vào... | 0,25 |
| *- Về phương thức hoạt động:* |  |
| + Chủ trương bạo động vũ trang, ít chú ý đến tuyên truyền vận động quần chúng. | 0,25 |
| + Không có cơ quan ngôn luận hoặc tài liệu văn kiện chính thức để giải thích tôn chỉ, mục đích. | 0,25 |
| + Không có lí luận làm cơ sở cho đường lối và phương pháp đấu tranh nên hoạt động thiên về quân sự, nặng về ám sát cá nhân. | 0,25 |
| **4** | **Tại sao năm 1925, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập một chính đảng của giai cấp vô sản mà lại thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên? Phân tích sự đúng đắn và sáng tạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khi thành lập tổ chức này.** | **3,0** |
| **a. Sở dĩ năm 1925, NAQ lại thành lập HVNCMTN vì** |  |
| *-* Năm 1920, sau khi xác định con đường giải phóng dân tộc ở Việt Nam đi theo khuynh hướng vô sản. Nguyễn Ái Quốc đã tích cực chuẩn bị điều kiện cần thiết để thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam.  | 0,25 |
| - Tuy nhiên năm 1925 khi về Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc lại quyết định thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên xuất phát từ những cơ sở nhận định lúc này điều kiện để thành lập 1 chính đảng vô sản ở Việt Nam vẫn chưa chín muồi. | 0,25 |
| - Theo lí luận của chủ nghĩa Mác-Lenin, việc thành lập Đảng Cộng sản phải có hai yếu tố: Chủ nghĩa Mác - Lenin và phong trào công nhân. Hai yếu tố này phải có sự thâm nhập vào nhau... | 0,25 |
| *-* Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy những điều kiện trên vẫn chưa chín muồi:+ Chủ nghĩa Mác - Lenin chưa được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam... Chủ nghĩa Mác – Lenin được truyền bá thông qua sách báo nước ngoài nên chỉ có một bộ phận trí thức có trình độ học vấn, biết ngoại ngữ tiếp nhận.+ Phong trào công nhân dù đã có bước phát triển nhưng vẫn còn mang tính tự phát và nằm trong phạm trù phong trào yêu nước nói chung... | 0,25 |
| -> Vì vậy, Nguyễn Ái Quốc đã quyết định thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để truyền bá lý luận Mác – Lenin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Đây là tổ chức quá độ nhằm làm cho những điều kiện thành lập Đảng chín muồi. Trên cơ sở đó HVNCMTN phải từng bước tập hợp đoàn kết nhân dân thực hiện nhiệm vu giải phóng dân tộc. | 0,25 |
| **b. Sự đúng đắn và sáng tạo.** |  |
| - Theo hệ tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin để thành lập 1 chính Đảng Cộng sản thì cần 2 yếu tố chủ nghĩa Mác- Lênin và phong trào công nhân, 2 yếu tố này phải xâm nhập vào nhau... Tuy nhiên trong điều kiện của Việt Nam, phong trào yêu nước cũng là yếu tố góp phần vào sự ra đời của Đảng | 0,5 |
| - Xuất phát từ bối cảnh lịch sử Việt Nam là nước thuộc địa nên nhiệm vụ hàng đầu khi này là đấu tranh chống thực dân Pháp để giải phóng độc lập dân tộc chứ không phải là đấu tranh giai cấp... | 0,25 |
| - Để giải phóng dân tộc thì toàn thể nhân dân Việt Nam phải đứng lên đấu tranh chứ không chỉ dựa vào giai cấp công nhân... nên HVNCMTN truyền bá tư tưởng giải phóng dân tộc không chỉ phong trào công nhân mà còn tác động nó vào phong trào yêu nước. | 0,5 |
| - Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá lý luận cách mạng vô sản về Việt Nam thông qua tầng lớp tiểu tư sản trí thức mà không truyền bá trực tiếp... Họ có trình độ học thức, tinh thần yêu nước lại đang mày mò đi tìm khuynh hướng cứu nước đúng đắn nên đã tiếp nhận.  | 0,5 |
| **5** | **Phân tích nguyên nhân Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945). Trung ương Đảng đã đưa ra chủ trương gì để lãnh đạo quần chúng đấu tranh trước hoàn cảnh lịch sử đó? Cơ sở thực tiễn nào để Trung ương Đảng chủ trương phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước?** | **3,0** |
| **a, Nguyên nhân Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945)**  |  |
| **\* Thứ nhất, Bản chất của Nhật- Pháp là 2 tên đế quốc nên không thể chung 1 xứ thuộc địa:** Tháng 9/ 1940, Nhật nhảy vào Đông Dương, Pháp hàng Nhật và cấu kết với Nhật để thống trị, bóc lột nhân dân ta… Nhưng đó chỉ là sự hòa hoãn tạm thời, sớm muộn “hai quân cướp nước sẽ cắn xé nhau chí tử” vì bản chất 2 đế quốc không thể cùng chung 1 xứ thuộc địa,  | 0,25 |
| **\* Thứ hai, Đông Dương lúc này trở thành vị trí chiến lược cực kì quan trọng mà Nhật cần độc chiếm.** | 0,25 |
| - Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới bước vào giai đoạn kết thúc. Ở châu Âu, Hồng quân Liên Xô đang phản công ào ạt phát xít Đức, giải phóng các nước Đông Âu rồi tiến vào nước Đức. Quân Anh- Mĩ mở mặt trận thứ 2, giải phóng Pháp và tấn cống Đức từ phía Tây. - Ở Châu Á- TBD, quân Đồng minh phản công phát xít Nhật, chiếm lại nhiều thuộc địa của Nhật trên biển và trong đất liền. Sau khi Anh vào Miễn Điện, Mĩ vào Philippin, đường biển của Nhật xuống căn cứ phía Nam bị cắt đứt. Chúng chỉ còn đường bộ duy nhất qua Đông Dương. Chính vì thế, Đông Dương trở thành vị trí chiến lược cực kì quan trọng đối với Nhật mà chúng phải chiếm giữ bằng mọi giá. | 0,5 |
| **\* Thứ ba, thái độ của Pháp với Nhật ở Đông Dương: Quân Pháp ở Đông Dương ráo riết chuẩn bị để đánh lại phát xít Nhật:** Sau khi nước Pháp được giải phóng khỏi ách chiếm đóng của phát xít Đức… thực dân Pháp ở Đông Dương ráo riết chuẩn bị chờ quân Đồng minh vào đánh Nhật thì sẽ khôi phục lại quyền thống trị của mình như trước 9/ 1940. | 0,5 |
| => Để trừ hậu họa bị đánh sau lưng và giữ Đông Dương làm cầu nối đi xuống phía Nam. Ngày 9/3/1945, Nhật nhanh tay đảo chính lật đổ Pháp, độc chiếm Đông Dương. Quân Pháp chống cự yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng. | 0,25 |
| ***b, Cơ sở thực tiễn nào để Trung ương Đảng chủ trương phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước*** |  |
| + Trên thực tiễn đã có những cuộc khởi nghĩa từng phần diễn ra vào đầu tháng 3/1945 ở các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ngãi. | 0,25 |
| + Do sự phát triển không đồng đều của phong trào cách mạng giữa các địa phương… Do đó, chủ trương phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước sẽ tận dụng được sức mạnh đấu tranh ở những địa phương có phong trào cách mạng phát triển nhằm giành chính quyền từng bộ phận tiến tới giành chính quyền trong phạm vi cả nước khi thời cơ cách mạng chín muồi.  | 0,25 |
| - Ở một số địa phương chính quyền của Nhật còn lỏng lẻo hoặc chưa được tổ chức. Do đó khi Nhật đảo chính Pháp đã tạo ra một điều kiện thuận lợi để cách mạng nhanh chóng giành chính quyền ở các địa phương này trước khi Nhật củng cố bộ máy chính quyền của chúng từ trên xuống.  | 0,25 |
| - Chủ trương phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước còn xuất phát từ thực tế sau khi Nhật đảo chính Pháp; tình thế cách mạng tuy đã xuất hiện nhưng chưa chín muồi trong khi đó tình thế cách mạng ở một số địa phương đã chín muồi.  | 0,25 |
| - Xuất phát từ những bài học kinh nghiệm về vấn đề thời cơ khởi nghĩa ở địa phương từ các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương. Đó là các bài học về khởi nghĩa vũ trang và chọn thời cơ khởi nghĩa.  | 0,25 |
| **6** | **Trong một năm đầu sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nhiệm vụ nào được Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng? Vì sao? Ý nghĩa của việc thực hiện nhiệm vụ đó.**  | **3,0** |
| - Trong một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng là vấn đề được Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng.  | 0,5 |
| **(1) Xuất phát từ thực tiễn những khó khăn của Cách mạng Việt Nam đang phải đối mặt sau khi Cách mạng tháng Tám thành công:** | 0,25 |
| - Sau CMT8, nhân dân Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức hiểm nguy lớn: chính quyền non trẻ, chưa có quân đội chính quy, khó khăn do các thế lực ngoại xâm nội phản gây ra, khó khăn do chế độ cũ để lại… - Chính quyền cách mạng do nhân dân bầu ra sẽ phát huy vai trò của nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc… | 0,5 |
| **(2) Xuất phát từ yêu cầu phải xây dựng 1 chính quyền do nhân dân bầu ra, có cơ sở pháp lý để các quốc gia thừa nhận, thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam:** | 0,25 |
| - Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công nước VNDCCH đã ra đời, tuy nhiên đó là chính phủ lâm thời chưa phải chính phủ hợp pháp do trực tiếp người dân bầu ra để điều hành đất nước. Nước Việt Nam khi này ở trong tình thế bị bao vây cô lập, chưa được quốc gia nào công nhận và đặt quan hệ ngoại giao | 0,25 |
| - Xuất phát từ lí do trên, việc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng mới hợp pháp, hợp hiến sẽ tạo tạo ra điều kiện bên trong để Việt Nam có thể thực hiện việc đối ngoại ra bên ngoài. | 0,25 |
| **(3) Xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng của các giai cấp Việt Nam lúc đó cần phải xây dựng một chính quyền mới do dân, của dân, vì dân.** | 0,25 |
| - Sau ngày độc lập, nhân dân muốn được sống và làm việc trong chế độ mới - chế độ nhà nước của dân, do dân bầu ra. Trước Cách mạng tháng Tám, nhân dân tin tưởng và đi theo Đảng làm Cách mạng giải phóng dân tộc với hi vọng được sống trong chế độ dân chủ, tự do dưới sự quản lý của chính quyền do dân lựa chọn | 0,25 |
| **b. Ý nghĩa của việc thực hiện nhiệm vụ đó.**  |  |
| - Bộ máy chính quyền mới được xây dựng, được củng cố đã từng bước được giải quyết những khó khăn và thách thức, đời sống nhân dân ổn định và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đảo của Đảng… | 0,25 |
| - Thể hiện ý chí và quyết tâm của nhân dân Việt nam là xây dựng nước Việt Nam độc lập thống nhất, thể hiện bản chất cách mạng, tính ưu việt của chế độ mới; cổ vũ nhân dân quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc, tự do của người dân vừa mới giành được…. | 0,25 |
| **7** | **Tại sao nói cuộc Cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang một nền văn minh mới.** | **2,5** |
| **a. Khái quát:** |  |
| - Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại khởi nguồn từ nước Mỹ, bắt đầu từ những năm 40 của thế kỉ XX… đặc điểm nổi bật là khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp; cuộc cách mạng là một mốc chói lọi trong tiến trình phát triển của lịch sử xã hội loài người… | 0,25 |
| **b) Cuộc Cách mạng khoa học – công nghệ đã và đang đưa loài người chuyển sang nền văn minh mới vì** |  |
| - Cuộc Cách mạng KHKT đã và đang đưa loài người chuyển sang một nền văn minh mới: “Nền văn minh hậu công nghiệp”, “Văn minh thông tin”, “ Văn minh trí tuệ”…  | 0,25 |
| - Cuộc Cách mạng KHKT đã làm thay đổi cơ bản các nhân tố sản xuất như công cụ, công nghệ, nguyên liệu, năng lượng... Nhờ vậy, trong hơn 60 năm từ sau Thế chiến thứ hai, con người đã tạo ra lượng của cải vật chất nhiều hơn tất cả các thế hệ trước kia cộng lại.  | 0,5 |
| - Cuộc cách mạng KHKT đã góp phần không ngừng nâng cao mức sống, chất lượng sống của con người… Nhờ những thành tựu của cuộc cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật mà đời sống vật chất cũng như tinh thần của nhân dân ở hầu hết các quốc gia đều gia tăng… Hơn nửa thế kỷ qua, nhìn chung các chỉ tiêu về chất lượng cuộc sống của nhân dân ở nhiều quốc gia đều được nâng cao… | 0,5 |
| - Cuộc cách mạng KHKT làm cho nền kinh tế thế giới ngày càng được quốc tế hóa cao, đang hình thành 1 thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa. Các nước ngày càng bị phụ thuộc vào nhau... Ngày càng nhiều tổ chức kinh tế - xã hội với quy mô khác nhau được thành lập và đi vào hoạt động… | 0,5 |
| Cuộc cách KHKT làm thay đổi cơ cấu kinh tế quốc dân, cơ cấu dân cư… số lượng lao động thể lực giảm, lao động có trình độ tri thức khoa học công nghệ và tay nghề cao tăng nhanh… từ đó đặt ra những đòi hỏi mới về chất lượng nguồn nhân lực, về giáo dục và đào tạo nghề nghiệp. | 0,5 |
| **Tổng** |  | **20** |

**Hết**